

Số: 192/BC-STP

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 9 năm 2018

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả thẩm định dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

---

Ngày 12/9/2018, Sở Tư pháp nhận được hồ sơ (bộ hoàn thiện) kèm theo Văn bản số 417/STTTT-BCXB ngày 31/8/2018 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc thẩm định văn bản quy phạm pháp luật (*dự thảo Quyết định của UBND tỉnh ban hành Quy chế quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang*).

Căn cứ Điều 130 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Giám đốc Sở Tư pháp đã ban hành Quyết định số 144/QĐ-STP ngày 07/9/2018 thành lập Hội đồng tư vấn thẩm định dự thảo Quyết định của UBND tỉnh ban hành Quy chế quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (viết tắt là Hội đồng tư vấn thẩm định), do Phó Giám đốc Sở Tư pháp là Chủ tịch Hội đồng; Các thành viên Hội đồng gồm mời đại diện các cơ quan, đơn vị: Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh; Hội Luật gia tỉnh; Sở Tài chính; Sở Ngoại vụ; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Công an tỉnh; Báo Tuyên Quang; Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; UBND thành phố Tuyên Quang và Chuyên viên phòng Xây dựng và Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật - Sở Tư pháp.

Ngày 17/9/2018, Hội đồng tư vấn thẩm định đã họp và cho ý kiến thẩm định đối với dự thảo Quyết định do Sở Thông tin và Truyền thông đề nghị. Trên cơ sở kết quả cuộc họp Hội đồng tư vấn thẩm định và kết quả nghiên cứu, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

#### **I. CĂN CỨ THẨM ĐỊNH VĂN BẢN**

- Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
- Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;
- Nghị định số 72/2015/NĐ-CP ngày 07/9/2015 của Chính phủ về quản lý hoạt động thông tin đối ngoại;

- Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

- Thông tư số 22/2016/TT-BTTTT ngày 19/10/2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn quản lý hoạt động thông tin đối ngoại của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

## **II. NỘI DUNG THẨM ĐỊNH**

### **1. Dự thảo Quyết định**

**1.1. Tên dự thảo Quyết định** quy định: “*Ban hành Quy chế quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang*”.

Đề nghị chỉnh sửa thành “*Ban hành Quy chế quản lý nhà nước về hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang*” cho phù hợp với quy định tại điểm d khoản 1 Điều 4 Nghị định số 72/2015/NĐ-CP ngày 07/9/2015 của Chính phủ về quản lý hoạt động thông tin đối ngoại: “*UBND cấp tỉnh quản lý nhà nước về hoạt động thông tin đối ngoại ở địa phương*”. Đồng thời, chỉnh sửa tương tự tại Điều 1 dự thảo Quyết định, tên dự thảo Quy chế và rà soát lại toàn bộ nội dung dự thảo Quy chế để chỉnh sửa cho phù hợp.

### **1.2. Căn cứ ban hành**

Đề nghị bỏ một số văn bản không điều chỉnh trực tiếp đến nội dung của dự thảo Quyết định, gồm:

- Luật Báo chí ngày 05/4/2016;

- Luật Tiếp cận thông tin ngày 06/4/2016;

- Nghị định số 09/2017/NĐ-CP ngày 09/02/2017 của Chính phủ quy định chi tiết việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của các cơ quan hành chính nhà nước.

**1.3. Điều 3** quy định: “*Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này*”.

Đề nghị chỉnh sửa thành “*Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này*”.

**1.4. Nơi nhận**, đề nghị bổ sung địa chỉ nơi nhận sau: “*Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh; Cổng thông tin điện tử tỉnh*”.

## **2. Dự thảo Quy chế**

### **2.1. Điều 1** (Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng)

**Khoản 1** quy định: “*Quy chế này quy định về nguyên tắc và nội dung quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại; quy định trách nhiệm của các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh và UBND các huyện, thành phố trong việc quản lý nhà nước và phối hợp, triển khai các hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang*”.

Phạm vi điều chỉnh nêu trên chưa bao quát được toàn bộ nội dung dự thảo Quy chế, cụ thể: theo quy định nêu trên thì dự thảo Quy chế chỉ quy định về trách nhiệm của các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh và UBND các huyện, thành phố; tuy nhiên, tại Điều 19 dự thảo Quy chế quy định về trách nhiệm của Công an tỉnh, Điều 22 dự thảo Quy chế quy định về trách nhiệm của Báo Tuyên Quang, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Trang thông tin đối ngoại và các Cổng/trang thông tin điện tử trong tỉnh. Đề nghị chỉnh sửa cho phù hợp.

### **2.2. Điều 2** (Khái niệm thông tin đối ngoại) quy định:

“*Thông tin đối ngoại quy định tại Quy chế này là thông tin chính thức quảng bá hình ảnh quốc gia, đất nước, con người, lịch sử, văn hóa dân tộc Việt Nam và tỉnh Tuyên Quang; thông tin về chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật, chính sách của Nhà nước; của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh ra thế giới và thông tin về thế giới vào tỉnh Tuyên Quang*”.

Khái niệm thông tin đối ngoại đã được quy định cụ thể tại Nghị định số 72/2015/NĐ-CP ngày 07/9/2015 của Chính phủ về quản lý hoạt động thông tin đối ngoại, do đó, không cần thiết phải quy định tại dự thảo, mặt khác quy định tại dự thảo không phù hợp với quy định tại Điều 6, khoản 1 Điều 7, khoản 1 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 Nghị định số 72/2015/NĐ-CP, cụ thể:

Điều 6 quy định: “*Thông tin đối ngoại bao gồm thông tin chính thức về Việt Nam, thông tin quảng bá hình ảnh Việt Nam và thông tin tình hình thế giới vào Việt Nam*”.

Khoản 1 Điều 7 quy định: “*Thông tin chính thức về Việt Nam là thông tin về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thông tin về tình hình Việt Nam trên các lĩnh vực; thông tin về lịch sử Việt Nam và các thông tin khác*”.

Khoản 1 Điều 8 quy định: “*Thông tin quảng bá hình ảnh Việt Nam là thông tin về đất nước, con người, lịch sử, văn hóa của dân tộc Việt Nam*”.

Khoản 1 Điều 9 quy định: “*Thông tin tình hình thế giới vào Việt Nam là thông tin về tình hình thế giới trên các lĩnh vực, thông tin về quan hệ giữa Việt Nam với các nước và các thông tin khác nhằm thúc đẩy quan hệ chính trị, xã hội, văn hóa, quốc phòng - an ninh giữa Việt Nam với các nước; phục vụ phát triển kinh tế đất nước; thúc đẩy tiến trình hội nhập quốc tế của Việt Nam*”.

### **2.3. Điều 4 (Nội dung hoạt động thông tin đối ngoại)**

**a) Khoản 1** quy định: “*Thông tin về chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật, chính sách của Nhà nước, những thành tựu của công cuộc đổi mới đất nước; thông tin về tình hình quốc tế, quan hệ đối ngoại của Việt Nam, của tỉnh Tuyên Quang và phối hợp đưa thông tin quốc tế đến nhân dân trong nước nói chung và tỉnh Tuyên Quang nói riêng*”.

Quy định nêu trên không phù hợp với quy định tại Điều 9 Nghị định số 72/2015/NĐ-CP, vì thông tin về quan hệ giữa Việt Nam với các nước do Bộ Ngoại giao, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, các cơ quan tổ chức khác của Việt Nam ở nước ngoài, các cơ quan thông tấn, báo chí trực thuộc Chính phủ cung cấp; nội dung hoạt động thông tin đối ngoại của UBND tỉnh không bao gồm thông tin về quan hệ giữa Việt Nam với các nước, cụ thể:

Điều 9 Nghị định số 72/2015/NĐ-CP quy định:

“1. *Thông tin tình hình thế giới vào Việt Nam là thông tin về tình hình thế giới trên các lĩnh vực, thông tin về quan hệ giữa Việt Nam với các nước và các thông tin khác nhằm thúc đẩy quan hệ chính trị, xã hội, văn hóa, quốc phòng - an ninh giữa Việt Nam với các nước; phục vụ phát triển kinh tế đất nước; thúc đẩy tiến trình hội nhập quốc tế của Việt Nam.*

2. *Thông tin tình hình thế giới vào Việt Nam do Bộ Ngoại giao, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, các cơ quan tổ chức khác của Việt Nam ở nước ngoài, các cơ quan thông tấn, báo chí trực thuộc Chính phủ (Thông tấn xã Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam), phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật, thu thập, tổng hợp và cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền, báo chí và người dân Việt Nam*”.

**b) Khoản 3** quy định: “*Phản bác các thông tin sai, xuyên tạc, chống phá sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của nhân dân Việt Nam và của nhân dân Tuyên Quang*”.

Tuy nhiên, Nghị định số 72/2015/NĐ-CP và Thông tư số 22/2016/TT-BTTTT ngày 19/10/2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn quản lý hoạt động thông tin đối ngoại của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy

định về hoạt động thông tin đối ngoại, trong đó không có hoạt động phản bác; chỉ có hoạt động cung cấp thông tin giải thích, làm rõ nhằm giải thích, làm rõ các thông tin sai lệch về Việt Nam trên các lĩnh vực tại Điều 10 Nghị định số 72/2015/NĐ-CP và Điều 6 Thông tư số 22/2016/TT-BTTTT.

Do đó, đề nghị xem xét, chỉnh sửa nội dung cho phù hợp.

**c) Khoản 4** quy định: “*Các loại hình hoạt động thông tin đối ngoại khác*”

Quy định nêu trên quy định về “*loại hình hoạt động thông tin đối ngoại*” không thuộc phạm vi nội dung của Điều 4 là “*Nội dung hoạt động thông tin đối ngoại*”, mặt khác quy định này không rõ ràng, loại hình hoạt động thông tin đối ngoại khác do ai xác định.

**2.3. Điều 5** (Kế hoạch thông tin đối ngoại) và **Điều 23** (Chế độ thông tin, báo cáo)

**Khoản 3 Điều 5** quy định: “*Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện; các cơ quan, tổ chức liên quan có trách nhiệm xây dựng kế hoạch gửi UBND tỉnh qua Sở Thông tin và Truyền thông trước ngày 20/11 hàng năm...*”.

**Khoản 2 Điều 23** quy định: “*Các đơn vị được phân công thực hiện các hoạt động thông tin đối ngoại hàng năm gửi kế hoạch hoạt động thông tin đối ngoại năm kế tiếp của đơn vị (kèm theo dự trù kinh phí) gửi Sở Thông tin và Truyền thông trước ngày 10 tháng 11 hàng năm để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh*”.

Theo đó, khoản 3 Điều 5 và khoản 2 Điều 23 quy định về cùng một nội dung là gửi kế hoạch hoạt động thông tin đối ngoại nhưng lại quy định ngày gửi khác nhau (*vừa trùng lặp, vừa không thống nhất*), đề nghị chỉnh sửa, biên tập các điều, khoản đảm bảo nội dung thống nhất, tránh trùng lặp.

**2.4. Điều 8** (Cơ quan quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại)

**Khoản 3** quy định: “*Các cơ quan trực thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện thành phố có trách nhiệm quản lý và tổ chức thực hiện công tác thông tin đối ngoại trong phạm vi quản lý theo nhiệm vụ, quyền hạn quy định của pháp luật*”.

Quy định nêu trên quy định về trách nhiệm quản lý và tổ chức thực hiện công tác thông tin đối ngoại, không thuộc phạm vi điều chỉnh của Điều 8 là “*cơ quan quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại*”.

**2.5. Điều 9** (Lực lượng tham gia công tác thông tin đối ngoại)

**Khoản 1** quy định: “*Ban Chỉ đạo công tác thông tin đối ngoại tỉnh là cơ quan chỉ đạo công tác thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo thông tin đối ngoại tỉnh là Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy*”.

Đề nghị bỏ, vì quy định nêu trên điều chỉnh đến “*Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy*” là không đúng thẩm quyền.

**2.6. Điều 12** (Cơ sở dữ liệu về thông tin đối ngoại Tuyên Quang) quy định:

*“1. Cơ sở dữ liệu về thông tin đối ngoại là hệ thống dữ liệu được số hóa, tích hợp từ các hệ thống dữ liệu của các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện nhằm phục vụ nhiệm vụ thông tin đối ngoại.*

*2. Cơ sở dữ liệu về thông tin đối ngoại là nguồn cung cấp thông tin chính thức về Tuyên Quang cho các phương tiện thông tin đại chúng trong nước và nước ngoài, phục vụ công tác tra cứu, tìm hiểu, nghiên cứu về Việt Nam.*

*3. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan liên quan xây dựng, quản lý, khai thác cơ sở dữ liệu về thông tin đối ngoại.*

*4. Các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện, các cơ quan báo chí trong tỉnh có trách nhiệm cung cấp thông tin để xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu về thông tin đối ngoại Tuyên Quang”.*

Đề nghị xem xét lại Điều 12 dự thảo Quy chế nêu trên, vì Nghị định số 72/2015/NĐ-CP và Thông tư số 22/2016/TT-BTTTT không quy định về Cơ sở dữ liệu về thông tin đối ngoại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 72/2015/NĐ-CP thì Cơ sở dữ liệu về thông tin đối ngoại thành lập ở cấp Trung ương do Bộ Thông tin và Truyền thông xây dựng, là hệ thống dữ liệu được số hóa, tích hợp từ hệ thống dữ liệu của các Bộ, ngành, UBND cấp tỉnh. Tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có Hệ thống dữ liệu quảng bá hình ảnh của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Hệ thống dữ liệu này là nguồn cung cấp thông tin chính thức về tỉnh. Cụ thể:

Điều 12 Nghị định số 72/2015/NĐ-CP quy định:

*“1. Cơ sở dữ liệu về thông tin đối ngoại là hệ thống dữ liệu được số hóa, tích hợp từ các hệ thống dữ liệu của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nhằm phục vụ nhiệm vụ thông tin đối ngoại.*

*2. Cơ sở dữ liệu về thông tin đối ngoại là nguồn cung cấp thông tin chính thức về Việt Nam cho các phương tiện thông tin đại chúng trong nước và nước ngoài, phục vụ công tác tra cứu, tìm hiểu, nghiên cứu về Việt Nam.*

*3. Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và các cơ quan liên quan xây dựng, quản lý, khai thác cơ sở dữ liệu về thông tin đối ngoại.*

Điều 7 Thông tư số 22/2016/TT-BTTTT quy định:

“1. Hệ thống dữ liệu quảng bá hình ảnh của tỉnh, thành phố là hệ thống dữ liệu được số hóa bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài, giới thiệu về tỉnh, thành phố trên các lĩnh vực, cung cấp đến cộng đồng quốc tế và người Việt Nam ở trong và ngoài nước.

2. Hệ thống dữ liệu quảng bá hình ảnh của tỉnh, thành phố là nguồn cung cấp thông tin chính thức về tỉnh, thành phố.

3. Hệ thống dữ liệu quảng bá hình ảnh của tỉnh, thành phố được tích hợp vào cơ sở dữ liệu quốc gia về thông tin đối ngoại.

4. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện; các cơ quan thông tấn, báo chí trên địa bàn tỉnh, thành phố có trách nhiệm cung cấp thông tin, dữ liệu quảng bá hình ảnh của tỉnh, thành phố”.

### **2.7. Điều 13 (Xuất bản phẩm thông tin đối ngoại)**

**Khoản 1** quy định: “Xuất bản phẩm thông tin đối ngoại là các sản phẩm xuất bản bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài để cung cấp thông tin chính thức về tỉnh Tuyên Quang và quảng bá hình ảnh tỉnh Tuyên Quang tới cộng đồng quốc tế và người Việt Nam ở nước ngoài”.

Quy định nêu trên sử dụng cụm từ “Thông tin chính thức về tỉnh Tuyên Quang”, nhưng toàn bộ dự thảo Quy chế không có quy định giải thích hay quy định về thông tin chính thức về tỉnh Tuyên Quang là những thông tin gì?

Mặt khác, tại Nghị định số 72/2015/NĐ-CP chỉ quy định về việc xuất bản phẩm để cung cấp thông tin chính thức về Việt Nam và quảng bá hình ảnh Việt Nam (Điểm g khoản 3 Điều 7 và điểm a khoản 3 Điều 8); tại Thông tư số 22/2016/TT-BTTTT chỉ quy định về việc xuất bản phẩm để quảng bá hình ảnh của tỉnh tại khoản 4 Điều 5: “Thông tin quảng bá hình ảnh của tỉnh, thành phố được cung cấp qua các phương thức sau đây: ... Xuất bản phẩm bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài”.

### **2.8. Điều 15 (Sự kiện tổ chức tại nước ngoài) quy định:**

**Khoản 1** quy định: “Các sự kiện ở nước ngoài gồm Ngày Việt Nam ở nước ngoài và các sự kiện khác do các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; UBND các huyện, thành phố; các cơ quan liên quan tổ chức nhằm quảng bá con người ...”

Quy định nêu trên không phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 14 Nghị định số 72/2015/NĐ-CP: “Các sự kiện ở nước ngoài gồm Ngày Việt Nam ở nước ngoài và các sự kiện khác do các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc

*Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức nhằm quảng bá đất nước, con người, lịch sử, văn hóa của dân tộc Việt Nam, tăng cường tình hữu nghị và quan hệ với các nước, vận động thu hút đầu tư, du lịch, trao đổi thương mại, mở rộng hợp tác”.*

**2.9. Tên Chương III** quy định: *“Trách nhiệm quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại”.*

Tuy nhiên, nội dung Chương III có quy định về trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong hoạt động thông tin đối ngoại (*trách nhiệm của Công an tỉnh, Báo Tuyên Quang, Đài phát thanh và Truyền hình tỉnh, Trang thông tin đối ngoại, Cổng/trang thông tin điện tử trong tỉnh*). Đề nghị chỉnh sửa cho phù hợp.

### **2.10. Vấn đề khác**

Một số quy định tại dự thảo Quy chế quy định lại các nội dung đã được quy định tại Nghị định số 72/2015/NĐ-CP và Thông tư số 22/2016/TT-BTTTT, không phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 8 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015: *“Văn bản quy phạm pháp luật phải quy định cụ thể nội dung cần điều chỉnh, không quy định chung chung, không quy định lại các nội dung đã được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật khác”*, cụ thể:

- Khoản 1 Điều 5 dự thảo Quy chế quy định lại nội dung đã được quy định tại Điều 3 Thông tư số 22/2016/TT-BTTTT.

- Khoản 2 Điều 6 dự thảo Quy chế quy định lại nội dung đã được quy định tại Điều 5 Nghị định 72/2015/NĐ-CP.

- Điều 7 dự thảo Quy chế quy định lại nội dung đã được quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 72/2015/NĐ-CP.

- Khoản 1, 2 Điều 8 dự thảo Quy chế quy định lại nội dung đã được quy định tại điểm d khoản 1 Điều 4 Nghị định số 72/2015/NĐ-CP và khoản 1 Điều 10 Thông tư số 22/2016/TT-BTTTT.

- Điều 10 dự thảo Quy chế quy định lại nội dung đã được quy định tại Điều 5 Thông tư số 22/2016/TT-BTTTT.

- Khoản 1 Điều 11 dự thảo Quy chế quy định lại nội dung đã được quy định tại khoản 1 Điều 11 Nghị định 72/2015/NĐ-CP.

- Điều 16 dự thảo Quy chế quy định lại nội dung đã được quy định tại Điều 10 Thông tư số 22/2016/TT-BTTTT.

### **3. Thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản**

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát lại toàn bộ dự thảo Quyết định để chỉnh sửa câu từ, kỹ thuật trình bày và thể thức của văn bản cho phù hợp với quy định



tại Chương V (từ Điều 55 đến Điều 81) và Mẫu số 19 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (ví dụ: Phần căn cứ ban hành, căn cứ thứ 7 bỏ dấu “:” sau từ “số”; phần ký ban hành bỏ từ “tỉnh”; hạn chế sử dụng viết tắt, trường hợp cần thiết phải có chỉ dẫn và cụm từ được viết tắt thì viết tắt thống nhất trong toàn dự thảo; rà soát lại toàn bộ dự thảo sử dụng thống nhất cụm từ “cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh”, “cơ quan trực thuộc UBND tỉnh” hoặc “sở, ban, ngành”; khoản 1 Điều 3 dự thảo Quy chế đề nghị chỉnh sửa từ “đoàn thể” thành “tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội” cho phù hợp với Hiến pháp năm 2013...).

### III. KẾT LUẬN

Căn cứ nội dung thẩm định nêu trên, đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông rà soát toàn bộ nội dung dự thảo Quyết định để chỉnh sửa về nội dung, thể thức kỹ thuật trình bày của văn bản; quy định cụ thể các nội dung thuộc thẩm quyền đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và điều kiện thực tế của địa phương; không quy định lại các nội dung đã được quy định tại văn bản quy phạm pháp luật khác.

Trên đây là Báo cáo kết quả thẩm định dự thảo Quyết định của UBND tỉnh ban hành Quy chế quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang./.

#### ***Nơi nhận:***

- UBND tỉnh (Báo cáo);
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Giám đốc STP (báo cáo);
- Trang thông tin điện tử STP;
- Lưu: VT, XD&KTVB.  
(Lan.03b).

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Hà Quang Giai**